TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2023/HS-PT
Ngày 09 tháng 01 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên

Các thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Ông Dương Lê Bửu Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 434/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo Trần Trung K do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 400/2022/HSST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Trung K, sinh năm 1990 tại Sóc Trăng, Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nơi ở hiện nay: Khu phố A, phường Hóa An, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ, Đảng phái, Đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Con ông Trần Văn N, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1954 (đã chết); Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất, có vợ tên Nguyễn Hồng L, sinh năm 1992 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (*Bị cáo có mặt tại phiên toà*)

Trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Trung K có giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 17-10-2021, K điều khiển xe mô tô biển số 61E1-403.60 có dung tích xilanh 108cm, lưu thông trên đường Huỳnh Văn Nghệ theo hướng ngã tư B đi huyện V. Khi đến đoạn đường thuộc khu phố 5, phường B, thành phố B, mặt đường trải nhựa có vạch sơn liên tục phân chia hai chiều đường. Chiều đường K lưu thông rộng 06m50, có vạch sơn ngắt quãng phân chia thành 02 làn đường. Làn thứ nhất giáp lề phải (theo hướng K lưu thông) rộng 02m60, làn thứ hai rộng 03m90. Khi đang điều khiển xe môtô biển số 61E1-403.60 lưu thông trên làn đường thứ nhất, K nhìn phía trước thấy có xe mô tô biển số 60F1-522.01 do chị Nguyễn Ngọc G lưu thông cùng chiều. Lúc này, K bất ngờ tăng ga điều khiển xe môtô biển số 61E1-403.60 vượt sát bên trái xe chị G điều khiển nhưng không báo hiệu xin vượt và không đảm bảo khoảng cách an toàn dẫn đến phần ốp bảo vệ ống xả bên phải xe mô tô của K đụng vào bên trái ốp lốc máy của xe mô tô biển số 60F1-522.01 do chị G điều khiển gây tai nạn giao thông. Hậu quả, chị G bị thương nặng được đưa vào Bệnh viện Quốc tế chấn thương chỉnh hình Sài Gòn – Đồng Nai (Bệnh viện ITO) cấp cứu rồi chuyển tiếp đến Bệnh viện đa khoa Đồng Nai cấp cứu nhưng đã tử vong ngày 21-10-2021.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường dựng lại tai nạn giao thông ngày 17/10/2021 của Công an thành phố B, đã xác định và ghi nhận các dấu vết vụ tai nạn như sau: Tất cả các dấu vết được đo vào mép lề đường bên phải làm chuẩn theo hướng từ ngã tư B đi huyện V.

+ Xe mô tô biển số 60F1-522.01 ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng đi huyện V, đuôi xe quay hướng ngã tư B. Trục bánh trước cách mép đường 00m15, trục bánh sau cách mép đường 00m85 và cách trụ đèn số 86 bên lề phải (hướng đi huyện V) làm mốc là 03m83.

+ Vết cày tróc nhựa ngắt quãng trên đường từ đầu vết cày đến vị trí gác chân trước xe mô tô biển số 60F1-522.01 dài 11m00, hướng ngã tư B đi huyện V. Đầu vết cày cách mép đường 02m37.

+ Xe mô tô biển số 61E1-403.60 dùng trên đường (không ngã), đầu xe hướng đi huyện V, đuôi xe quay hướng ngã tư B. Trục bánh trước cách mép đường 00m15, trục bánh sau cách mép đường 00m62 và cách trục bánh trước xe mô tô biển số 60F1-522.01 là 03m80 (về hướng ngã tư B).

+ Mảnh nhựa dài 15cm, màu đen, kích thước 04cm vỡ từ tấm cách nhiệt ống xả của xe mô tô biển số 61E1 – 403.60 văng trên lề đường, cách mép đường 00m20 và cách trục bánh trước xe mô tô biển số 61E1-403.60 là 02m97.

Tại Bản kết luận giám định số 183/KLGĐ-PC09 ngày 28-01-2022 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định: Dấu vết nứt vỡ, trượt xước, mài mòn tại phía sau bên trái ốp lốc máy của xe mô tô biển số 60F1-522.01 có chiều hướng dấu vết từ sau về trước, từ trái sang phải, hình thành do quá trình va chạm ốp bảo vệ ống xả bên phải của xe mô tô biển số 61E1 – 403.60 khi hai xe va chạm trong trạng thái lưu thông cùng chiều và là điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

Tại Bản kết luận giám định số 659/KL-KTHS ngày 08-4-2022 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định: Mảnh nhựa dài 15cm, màu đen, kích thước 04cm gãy vỡ từ cạnh dưới tấm cách nhiệt ống xả của xe mô tô biển số 61E1 – 403.60.

Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 015/GĐHS/2022 ngày 10/01/2022 của Giám định viên Trung tâm pháp y Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của chị Nguyễn Ngọc G là do: Xuất huyết khoang dưới nhện, xuất huyết não thất, phù não lan tỏa.

Tại Bản án số 400/2022/HSST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân nhân dân thành phố B đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Trung K 01 (một) năm tù, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Vào ngày 23 tháng 9 năm 2022 bị cáo Trần Trung K làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Trung K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 01(một) năm tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin cho bị cáo

được hưởng án treo, cung cấp các tình tiết mới như gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cha bị cáo sinh năm 1952, mẹ bị cáo đã mất, gia đình có hai anh em, bị cáo là người nuôi dưỡng, chăm sóc cha già yếu, hết tuổi lao động và có con còn nhỏ sinh năm 2015 cần được bị cáo chăm sóc, cấp dưỡng. Gia đình bị cáo có công với cách mạng khi có cha tham gia kháng chiến chống Mỹ. Bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm đã nêu thể hiện:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 17/10/2021, tại đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn thuộc khu phố 5, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Trần Trung K có giấy phép lái xe hợp lệ, có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 61E1 − 403.60 vượt xe không đảm bảo an toàn, không báo hiệu xin vượt đã để phần ốp bảo vệ ống xả bên phải xe mô tô do K điều khiển đụng vào bên trái ốp lốc máy của xe mô tô biển số 60F1-522.01 do chị Nguyễn Ngọc G điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều, gây tai nạn giao thông làm chị G tử vong.

Hành vi của bị cáo điều khiển xe không chấp hành luật giao thông đường bộ, vượt trái thiếu chú ý quan sát gây tại nạn làm chết 01 người vi phạm khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, lỗi chính gây tai nạn giao thông. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào việc bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo cung cấp cho hội đồng xét xử 01 đơn có xác nhận của địa phương thể hiện: Gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo phải nuôi con nhỏ sinh năm 2015 và cha già yếu, mất sức lao động; cha bị cáo từng tham gia kháng chiến chống Mỹ. Đây là các tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, chưa tiền án tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, được đại diện hợp pháp bị hại làm đơn miễn trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp được nhiều tình tiết giảm nhẹ mới như: Gia đình có hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng bị cáo đã ly hôn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi dưỡng cha già yếu mất sức lao động và cấp dưỡng tiền nuôi 01 con nhỏ sinh năm 2015 đang độ tuổi đến trường; cha bị cáo từng tham gia kháng chiến chống Mỹ. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số: 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm do có nhiều tình tiết mới theo hướng xem xét chuyển sang hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách buộc bị cáo chấp hành cũng phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 400/2022/HSST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

2. Xử phạt bị cáo: Trần Trung K 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Trung K cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Bị cáo bị xét xử về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. B (2);
-Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Công an TP. B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. B;
- Bị cáo, bị hại; UBND xã G.
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quyên